BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản khác có liên quan; căn cứ Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2026, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu "*Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*"; "*Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước; nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân*"; "*Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân*".

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới tiếp tục xác định nhiệm vụ *"Thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của Nhân dân; có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh*

bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân... Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao đạo đức xã hội và trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức; xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội."

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đưa ra quan điểm chỉ đạo: *"Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu"* và yêu cầu:*"Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số... Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới"*. Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng có nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật xác định yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó xác định những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới yêu cầu: "*Xây dựng, rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là dân chủ ở xã, phường, đặc khu, bảo đảm công khai, minh bạch; thể chế hóa, cụ thể hóa thành quy trình, quy định đối với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*" và đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành dân chủ, đưa dân chủ ở cơ sở trở thành một trong những động lực mạnh mẽ khơi thông nguồn lực xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước.

- Hiến pháp năm 2013 ghi nhận *"Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của nhà nước"*[1]; *"Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ*

[1] Điều 6, Hiến pháp năm 2013.

chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền"[2]*; "Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân"*[3].

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, các bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương, nhất là ở cơ sở đã tập trung cao cho việc triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Kết quả tổng kết thi hành Luật cho thấy, về cơ bản, quyền dân chủ của công dân được bảo đảm đúng phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nhiều quy định ưu việt, tiến bộ của Luật đã đi vào cuộc sống và phát huy hiệu lực, hiệu quả; nhận thức và thực hành dân chủ của Nhân dân được nâng cao; dân chủ được mở rộng trên nhiều lĩnh vực; dân chủ trực tiếp có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, huy động được sự tham gia của Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật; dân chủ đại diện tiếp tục được phát huy. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở đã góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế sâu rộng; tăng cường niềm tin, sự gắn bó mật thiết của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, việc triển khai thi hành Luật cũng cho thấy trước tình hình phát triển nhanh của kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và các lĩnh vực của đời sống xã hội, đã phát sinh một số vấn đề trong thực tiễn mà Luật chưa có quy định để điều chỉnh, như: chưa có quy định về thực hiện dân chủ trên nền tảng số, quy định chưa đồng bộ về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và bảo đảm kỷ luật, kỷ cương chưa đồng bộ, chưa có quy định cụ thể về quản lý và xử lý các hoạt động lợi dụng dân chủ nhất là trên không gian mạng gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chưa quy định rõ trách nhiệm của các thiết chế giám sát cộng đồng, trách nhiệm của người đứng đầu trong theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở; chưa điều chỉnh các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu trong bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới phù hợp với hệ thống chính trị và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp gần dân, sát dân, phục vụ dân; bảo đảm phân cấp, phân quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại và cụ thể hóa yêu cầu đưa kết

[2] Điều 8 Hiến pháp năm 2013.
[3] Điều 28 Hiến pháp 2013.

quả thực hiện dân chủ ở cơ sở là tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên hằng năm.

Bên cạnh đó, thực tiễn thi hành Luật cũng còn có những khó khăn, vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của Luật cũng như phát sinh trong thực tiễn để bảo đảm quy định của Luật được khả thi, bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở thực chất, như: (i) nhận thức về quyền làm chủ của Nhân dân ở một số nơi, một số thời điểm chưa thật sự đầy đủ; (ii) việc phát huy dân chủ có mặt còn mang tính hình thức, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân chưa chủ động tham gia góp ý, phản biện hoặc giám sát, việc tiếp cận thông tin và sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách vẫn chưa được chú trọng đúng mức; (iii) hiệu quả giám sát của Nhân dân đối với một số lĩnh vực còn hạn chế; cơ chế phản hồi, tiếp thu và giải trình đối với các ý kiến, kiến nghị của người dân ở một số trường hợp chưa thực sự kịp thời; (iv) trong bối cảnh chuyển đổi số, tình trạng chênh lệch về kỹ năng số và năng lực tiếp cận công nghệ giữa các nhóm đối tượng, vùng miền chưa được khắc phục triệt để; việc ứng dụng các nền tảng số nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao hiệu quả tương tác giữa cơ quan quản lý nhà nước với công dân vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra.

Những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục tăng cường phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quán triệt sâu sắc quan điểm "Dân là gốc", dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển; cụ thể hóa đầy đủ hơn phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; gắn thực hiện dân chủ với kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm giải trình và thượng tôn pháp luật, bảo đảm quyền làm chủ thực chất của Nhân dân; xây dựng quy trình dân chủ trên nền tảng số, đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các luật, nghị quyết có liên quan và phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy, kỹ thuật lập pháp hiện nay.

3. Để kịp thời trình Quốc hội dự án Luật tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026), Chính phủ đã nhất trí báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ sung vào chương trình xây dựng luật năm 2026 và được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 và Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) tập trung quy phạm hóa 03 chính sách cơ bản gồm:

Chính sách 1. Bảo đảm thực hiện dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương, pháp quyền.

Chính sách 2. Đa dạng hóa các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, đổi mới phương thức thực hiện thích ứng không gian số, dữ liệu mở, bảo đảm công khai, minh bạch.

Chính sách 3. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành

a) Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, thống nhất chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

b) Xây dựng, rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ ở cơ sở; tạo khuôn khổ pháp lý cho mở rộng dân chủ và các hình thức thực hiện dân chủ, bảo đảm cho công dân có đủ môi trường pháp lý thực hiện quyền dân chủ trên các nền tảng số, dữ liệu mở, tương tác trực tuyến....

c) Hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường, mở rộng dân chủ gắn với kỷ cương, kỷ luật pháp quyền, bảo đảm dân chủ thực chất gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; tăng cường trách nhiệm và chế tài xử lý vi phạm trong thực hiện dân chủ hoặc các hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, gây mất ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Quan điểm xây dựng

a) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 09-CT/TW, bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chính quyền địa phương 2 cấp; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò làm chủ của Nhân dân.

b) Mở rộng dân chủ ở cơ sở phải trên nguyên tắc kết hợp dân chủ - kỷ cương - pháp quyền; xây dựng không gian dân chủ số quốc gia với các nền tảng dữ liệu và quy trình số, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia góp ý, hiến kế, giám sát, phản biện và đánh giá hoạt động của cơ quan nhà nước một cách công khai, minh bạch; hoàn thiện các mô hình thực hiện dân chủ hiệu quả gắn với tự quản, tự chủ ở cộng đông và phát huy hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư.

c) Bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tính thống nhất, đồng bộ với các luật, nghị quyết có liên quan, nhất là các luật, nghị quyết mới được Quốc hội ban hành trong thời gian qua; đồng thời, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng luật và kỹ thuật lập pháp hiện nay; bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

d) Bảo đảm tính khả thi của Luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm phù hợp của pháp luật nước ngoài trong quá trình xây dựng dự án Luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (SỬA ĐỔI)

1. Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới; Công văn số 1192-CV/ĐU ngày 12/8/2026 của Đảng ủy Chính phủ giao Đảng ủy Bộ Nội vụ chỉ đạo xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã thực hiện các bước sau:

(1) Ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật.

(2) Tổng kết thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

(3) Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự án Luật.

(4) Xây dựng Hồ sơ trình trình Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất bổ sung dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2026 và xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn[4].

(5) Xây dựng Hồ sơ dự án Luật.

(6) Lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương đối với Hồ sơ dự án Luật; đăng tải Hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ, Cổng Pháp luật quốc gia.

(7) Gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự án Luật, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định và gửi lại Bộ Tư pháp cho ý kiến về việc tiếp thu giải trình theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

(8) Trình Chính phủ Hồ sơ dự án Luật.

(9) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thẩm tra Hồ sơ dự án Luật.

---

[4] Ngày …/…./2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số …/2026/UBTVQH16 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026, giao Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

(10) Trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bố cục dự thảo Luật

Dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) gồm 06 chương, 62 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung: gồm 10 điều (Điều 01 đến Điều 10), quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc thực hiện, quyền và nghĩa vụ của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở; hành vi nghiêm cấm, xử lý vi phạm hành chính về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Chương II. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu gồm 04 mục, 18 Điều (Điều 11 đến Điều 28) quy định về nội dung Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai, hình thức công khai; nội dung hình thức nhân dân bàn và quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra và giám sát; quy định về Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát và đầu tư của cộng đồng ở cấp xã.

- Chương III. Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị gồm 04 mục, 10 điều (Điều 29 đến Điều 38). Chương này quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

- Chương IV. Thực hiện dân chủ ở tổ chức sử dụng lao động, gồm 17 điều (từ Điều 39 đến Điều 55). Chương này quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước (gọi chung là tổ chức có sử dụng lao động).

- Chương V. Tổ chức thực hiện gồm 5 điều (từ Điều 56 đến Điều 60) quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện; trách nhiệm quản lý nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Chương VI. Điều khoản thi hành (Điều 61, Điều 62).

So với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), dự thảo Luật đã giảm số điều từ 91 điều xuống còn 62 điều (giảm 29 điều); chỉnh lý theo hướng bổ sung việc thực hiện dân chủ trên nền tảng số, gộp các điều có cùng nội dung điều chỉnh vào một điều, giao Chính phủ quy định chi tiết một số

quy định của Luật. Việc chỉnh lý này cơ bản bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp, xây dựng luật bảo đảm nguyên tắc ngắn gọn, đồng bộ về chính sách giữa các dự án luật, đúng thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, khả thi phù hợp với thực tiễn.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nội dung mới, sửa đổi, bổ sung

- Về đổi mới phương thức thực hiện dân chủ thích ứng không gian số, dữ liệu mở, bảo đảm công khai, minh bạch

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, việc quy phạm hóa các công cụ dân chủ trên nền tảng số, dữ liệu mở và tương tác trực tuyến vào Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở là đòi hỏi cấp thiết nhằm hiện thực hóa phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trên không gian số. Quy định bắt buộc công khai dữ liệu mở (về ngân sách, quy hoạch, thủ tục hành chính) sẽ giúp minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận thông tin dễ dàng, nâng cao tính giải trình của chính quyền và hạn chế tiêu cực ở cơ sở. Đồng thời, việc bổ sung quy định mang tính nguyên tắc: người dân có quyền thực hiện các quyền dân chủ bằng phương thức trực tiếp hoặc thông qua môi trường số theo quy định; giá trị pháp lý của việc tham gia, góp ý, phản ánh, kiến nghị bằng phương thức điện tử; bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và khả năng kiểm chứng; bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng; bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu; không được lấy lý do chuyển sang phương thức số để làm giảm quyền tham gia của người dân. Quan trọng hơn, việc đưa các công cụ số này vào khuôn khổ pháp luật sẽ xác định rõ trách nhiệm, quy trình vận hành, vừa bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và thông tin cá nhân, vừa ngăn chặn các hành vi lợi dụng không gian mạng để vi phạm pháp luật, bảo đảm dân chủ gắn liền với kỷ cương, kỷ luật.

- Về ban hành tiêu chí đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện dân chủ cơ sở trên nền tảng số

Yêu cầu cấp thiết cần ban hành các tiêu chí đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện dân chủ cơ sở trên nền tảng số cùng Quy trình thực hiện trên nền tảng số là yêu cầu khách quan nhằm khắc phục hạn chế của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và thể chế hóa triệt, đáp ứng tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Về mặt quản lý nhà nước, việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở giúp khắc phục triệt để tình trạng đánh giá hình thức, định tính bằng việc xác lập các chỉ số đo lường chuẩn hóa, minh bạch, tạo căn cứ pháp lý vững chắc cho công tác kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm đối với người đứng đầu. Đồng thời, việc chuẩn hóa quy trình thực hiện dân chủ

trên nền tảng số đóng vai trò quyết định trong việc bảo đảm giá trị pháp lý, tính xác thực và an toàn thông tin cho các hoạt động "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trực tuyến thông qua hệ thống định danh điện tử. Sự kết hợp giữa bộ tiêu chí định lượng và quy trình số hóa được quy phạm hóa chính là giải pháp nền tảng để chuyển hóa quyền làm chủ của nhân dân từ nguyên tắc chính trị - pháp lý thành cơ chế vận hành hiện đại, thực chất, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

- Về thiết chế Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, tổ chức không có tổ chức công đoàn

Yêu cầu hoàn thiện mô hình và cơ chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng nhằm xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát đủ mạnh, theo đó các Ban có đủ năng lực, có thông tin, có điều kiện, có quyền, có công cụ và có khả năng theo dõi đến kết quả; bảo đảm ít đầu mối hơn nhưng có thực quyền hơn, trách nhiệm rõ hơn và kết quả giám sát đo được. Thực tiễn thi hành cho thấy, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở hiện hành, nhưng còn một số tồn tại như: mô hình tổ chức chưa thật sự thống nhất; năng lực thành viên không đồng đều; điều kiện để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin còn hạn chế; việc tiếp thu, phản hồi các kiến nghị sau giám sát chưa thực sự đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt, quy định này gắn liền với yêu cầu đẩy mạnh công khai dữ liệu mở (về ngân sách, tài sản công, thủ tục hành chính) và thiết lập các kênh tương tác trực tuyến an toàn để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Giải pháp này không chỉ tối ưu hóa phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trên không gian số, mà còn bảo đảm chặt chẽ trong khuôn khổ pháp luật thông qua các cơ chế kiểm soát an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và thông tin cá nhân.

- Sửa đổi, bổ sung những nội dung chính quyền cấp xã, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp nhà nước phải công khai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin ngoài những quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở hiện hành.

2.2. Nội dung lược bỏ

- Lược bỏ những nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền của Quốc hội, thuộc thẩm quyền của Chính phủ như quy định về trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp tại cộng đồng dân cư; thủ tục lấy ý kiến của cộng đồng dân cư; về tổ chức và hoạt động Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, đặc khu; Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị; Ban Đầu tư giám sát của cộng đồng, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nội dung, thành phần tham gia trách nhiệm tổ chức hội nghị người lao động….

- Lược bỏ những nội dung phải công khai mà Luật Tiếp cận thông tin đã quy định tại Điều 17 và sửa đổi theo hướng dẫn chiếu đến các quy định có liên

quan.

V. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO LUẬT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

1. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Dự thảo Luật được xây dựng phù hợp với Hiến pháp năm 2013, thống nhất với các luật có liên quan như Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo nguyên tắc: dự thảo Luật điều chỉnh các biện pháp để thực hiện dân chủ ở cơ sở; nội dung thông tin công khai…

2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan (nếu có)

Dự thảo Luật không phát sinh xung đột với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó đặc biệt có các văn kiện pháp lý về quyền con người, như Hiến chương Liên hợp quốc (1945), Tuyên ngôn Nhân quyền (1948), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hoá và xã hội (1966), Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (1966), Công ước của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (1979).

3. Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật phân định thẩm quyền quản lý nhà nước theo hướng: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Bộ Nội vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố, các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công đoàn Việt Nam…trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp tại cộng đồng dân cư; thủ tục lấy ý kiến của cộng đồng dân cư; về tổ chức và hoạt động Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, đặc khu; Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị; Ban Đầu tư giám sát của cộng đồng, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...

Việc phân quyền, phân cấp theo dự thảo Luật được thực hiện gắn với xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền và người đứng đầu, điều kiện bảo đảm nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát; không làm thay đổi thẩm quyền hiến định của các cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; bảo đảm bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc

Các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đồng thời, không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, chính sách dân tộc; không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới, bất bình đẳng giữa các dân tộc sau khi được ban hành

5. Về việc ứng dụng khoa học, công nghệ

Dự thảo Luật đã quy định việc ứng dụng khoa học, công nghệ để thực hiện dân chủ ở cơ sở trên nền tảng số, dữ liệu mở, tương tác trực tuyến nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thực hành dân chủ ở cơ sở, việc phát triển dữ liệu mở và tăng cường tương tác trực tuyến giữa chính quyền với nhân dân là giải pháp đột phá nhưng hoàn toàn nằm trong hệ thống hành lang pháp lý hiện hành (Luật Tiếp cận thông tin). Dữ liệu mở giúp minh bạch hóa các quy trình, chính sách, từ đó cụ thể hóa triệt để phương châm 'Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng'. Đồng thời, các kênh tương tác trực tuyến cung cấp công cụ chính thống, an toàn để nhân dân dễ dàng phản ánh, góp ý và tham gia với các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Mọi hoạt động thu thập, chia sẻ dữ liệu và đối thoại trực tuyến đều được vận hành nghiêm túc, tuân thủ chặt chẽ các quy định về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và thông tin cá nhân.

6. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Vì vậy, không còn vấn đề có ý kiến khác nhau, mâu thuẫn liên quan đến dự thảo Luật cần xin ý kiến.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG, CHỈNH LÝ SO VỚI HỒ SƠ CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA (không có)

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN DỰ THẢO LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (Sửa đổi)

1. Về nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành luật. Sau khi Luật được ban hành và có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

2. Về hạ tầng và công nghệ

Trên cơ sở rà soát, đánh giá về hạ tầng công nghệ, cơ sở vật chất hiện có, căn cứ quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên nền tảng số, các cơ quan có trách

nhiệm triển khai chuyển đổi số, sử dụng hạ tầng dùng chung, ưu tiên hạ tầng sẵn có tiếp tục hoàn thiện từ nguồn kinh phí chương trình chuyển đổi số quốc gia.

3. Về nguồn tài chính

Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện việc xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi).

Đối với các nội dung có thể làm phát sinh có thể sẽ phát sinh nhu cầu về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện kỹ thuật, dự án để thực hiện dân chủ sưTrên cơ sở các nguyên tắc được quy định tại Luật, việc thực hiện quy định về dân chủ trên nền tảng số mà dự án Luật đã có quy định về các nguyên tắc, trách nhiệm và cơ chế bảo đảm nguồn lực chung. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm lập dự toán, bố trí và sử dụng nguồn lực theo quy định của pháp luật để bảo đảm các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở nói chung, thực hiện dân chủ ở cơ sở trên nền tảng số nói riêng.

4. Thời gian trình thông qua

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua theo Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2026 (dự kiến tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI tháng10/2026). Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về nội dung và tính khả thi của dự thảo Luật.

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (nếu có)

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan và phụ lục; (3)Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo; (4) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Luật; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (7) Tài liệu khác.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CTTN&BĐG.

Nguyễn Tiến Hải